

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2019/HS-PT
Ngày: 25/10/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt.
2. Ông Đặng Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 390/2019/HSPT ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thu N khi bị bắt khai tên Nguyễn Thị Bảy (tên gọi khác: Bảy); sinh năm 1962; tại: thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 1, xã BT, thị xã BH, tỉnh Đắc Lắc; chỗ ở: số 16 Lê Lợi, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: buôn bán cá; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn ĐA (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); chồng: con: có 07 người con (con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền sự, tiền án: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/05/2018 đến ngày 10/05/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập: Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị T.

- *Người bào chữa*: Bà Phạm Thị Ngọc Thương và bà Hồ Ngọc Hiền Thảo là Luật sư của Văn phòng luật sư Triển Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà trọ số 4 hẻm 8, Đường số 2, phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 10 phòng cho thuê và ở sát chợ TM. Nguyễn Minh N, Nguyễn Anh TU, Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị T và Huỳnh Văn D thuê các phòng trọ trong nhà trọ nêu trên để thuận tiện buôn bán nhỏ ngoài lề đường ở chợ TM; còn Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị Thu N thuê phòng trọ gần với dãy nhà trọ này.

Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Thu N khai nhận: Do buôn bán nhỏ ở lề đường nên buổi sáng bán đến khoảng 11h00' thì nghỉ trưa đến khoảng 16h00 mới tiếp tục bán. Tất cả tự động đến nhà Nguyễn Minh Đ ngồi chơi và rủ nhau đánh bài ăn tiền.

Phòng số 6 là phòng trọ do Nguyễn Minh Đ thuê ở một mình. Do nơi bán cá gần phòng trọ và trong phòng trọ không có tài sản nên chỉ khép cửa và không khóa cửa phòng trọ. Ngày 05/5/2018, có vài người vào ngồi nghỉ trưa tại phòng của Nguyễn Minh Đ và rủ nhau đánh bài ăn thua bằng tiền mặt với hình thức đánh bài là bài cào 03 lá nên Nguyễn Minh Đ đi mua 5 bộ bài Tây về cho mọi người chơi tại phòng của mình. Đồng không nói về việc thu tiền xâu nhưng ai cho bao nhiêu Đồng cũng lấy. Sau khi mua bài xong, Đ đi ra ngoài dọn dẹp đồ, buôn bán và không tham gia đánh bài nhưng có mua nước cho các con bạc uống khi đến chơi đánh bạc.

Các con bạc thỏa thuận: sử dụng bộ bài Tây 52 lá, nhà cái chia mỗi tụ 03 lá, lấy 09 nút làm chuẩn, tụ nào được cao điểm hơn nhà cái thì thắng. Chơi được một lúc thì các con bạc tự cho Đ tiền xâu và đưa cho Nguyễn Thị V (là chị ruột của Nguyễn Minh Đ) giữ dùm (tổng cộng được 1.300.000 đồng), Đ có đi mua nước uống cho các con bạc tham gia đánh bài hết 50.000 đồng.

Ngày 06/5/2018, những người chung dãy phòng trọ tiếp tục vào chơi và lúc đông tụ nhất là 07 tụ, gồm: Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị T; riêng bị cáo Nguyễn Thị Thu N thì bỏ tiền chung tụ với người nào đang thắng ván trước. Mỗi tụ đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng/ván. Các con bạc sẽ luân phiên làm cái hoặc ai muốn làm cái thì tự nói và đứng ra làm.

Vào khoảng 16h30' ngày 06/5/2018, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 10 phối hợp với Công an phường 3, Quận 10 tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 5 nhà trọ số 4 Hẻm 8, Đường số 2, phường 3, Quận 10 thì phát hiện bắt quả tang 08 đối tượng đang có hành vi dùng bài Tây 52 lá đánh bài cào được thua bằng tiền, cụ thể: Nguyễn Anh TU đang cầm cái ăn thua với 07 đối

tượng là Nguyễn Thị Thu N, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị ML và Nguyễn Thị V; Nguyễn Minh Đ cho các con bạc sử dụng phòng trọ của mình để đánh bạc và thu giữ số tiền 94.750.000 đồng (trong đó, có 9.700.000 đồng trên chiếu bạc; 1.300.000 đồng tiền xâu của Nguyễn Minh Đ và 83.750.000 đồng thu trong người các đối tượng đánh bạc); 01 chiếc chiếu ngồi đánh bạc. Nguyễn Thị V đã thu tiền xâu của các con bạc cho Nguyễn Minh Đ số tiền là 1.300.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thu N khai nhận: Ngày 05/5/2018, có sang phòng của Nguyễn Minh Đ chơi và cũng chung tụ với những con bạc khác chơi đánh bài ăn thua bằng tiền, kết thúc buổi đánh bài có thắng nhưng không nhớ rõ số tiền bao nhiêu. Vào lúc 14h00' ngày 06/5/2018, N từ phòng trọ của mình thấy bên phòng trọ số 6 có nhiều người đánh bạc nên cũng qua chơi và mang theo số tiền là 10.000.000 đồng. Do không biết chơi bài nên N hùn chung tụ với những ai thắng ở ván trước để ăn theo và bị thua nhiều hơn thắng. Khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 500.000 đồng và trong người 3.200.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thanh P khai nhận: Khoảng 15h00' ngày 06/5/2018, P thấy trong phòng trọ số 6 của Nguyễn Minh Đ có nhiều người chơi đánh bài ăn tiền nên P cũng vào tham gia chơi. P thấy chơi bài cào có người cầm cái chia làm nhiều tụ, mỗi tụ 3 lá bài, P tham gia 1 tụ và đặt 500.000 đồng/ván. Quá trình chơi, P có tham gia làm cái và người thắng tự động cho Đ tiền để trả tiền điện nước. P đã cho Đ (đưa tiền cho V giữ dùm) tiền xâu là 50.000 đồng. Lúc đến đánh bài, P mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc, bỏ ra 1.000.000 đồng để chơi, quá trình chơi thắng được 3.500.000 đồng. Lúc bị bắt quả tang trên chiếu bạc có 4.500.000 đồng của P và thu giữ trong người của P 9.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Anh TU khai nhận: TU ở phòng trọ số 4 cạnh phòng trọ số 5 của Nguyễn Minh Đ. Khoảng 16h15' ngày 06/5/2018, TU đi bán hàng về phòng trọ thì thấy có sòng bài đang chơi bên phòng số 06 nên qua chơi và thấy có một người thanh niên đang cầm cái chơi với khoảng 07 người (7 tụ), TU chơi được 01 ván thì người này không làm cái nữa. Lúc đó, Nguyễn Thị X rủ hùn tiền chung làm cái, TU đồng ý, mỗi người hùn 2.500.000 đồng và bị thua 2.500.000 đồng. Khi đến TU mang theo số tiền 6.500.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi bỏ ra 2.500.000 đồng hùn làm cái với Nguyễn Thị X. Lúc bị bắt quả tang trên chiếu bạc có 500.000 đồng của TU và thu giữ trong người trong người TU số tiền 6.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Huỳnh Văn D khai nhận: D ở phòng trọ số 2, ngày 05/5/2018, D thấy phòng của Đồng có người đánh bài ăn tiền nên khoảng 16h00' ngày 06/5/2018, sau khi đi lấy gà về bán thì D ghé qua chơi, lúc đó có khoảng 7-8 người đang chơi do Nguyễn Anh TU cầm cái. D tham gia một tụ và đặt 500.000 đồng/ván, mới chơi được 02 ván và hòa vốn. Do mới sang chơi nên cũng chưa cho Đ tiền xâu. D có mang theo số tiền 17.200.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi không thắng không thua. Lúc bị bắt quả tang trên chiếu bạc

có 1.500.000 đồng của D và thu giữ trong người D 15.700.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị X khai nhận: X đi mua nước uống và gặp người quen là Nguyễn Thị V đang ngồi uống nước. Sau đó, V đi về phòng trọ của Đ thì X đi cùng để vô chơi. Khi vào phòng thì thấy đang có sòng bài đánh bài ăn tiền, có một số người đang chơi bài cào, một lúc sau có người không làm cái nữa nên X rủ TU hùn tiền làm cái, mỗi người bỏ ra 2.500.000 đồng; đồng thời X cũng chơi 01 tụ khác và bị thua nhiều hơn thắng. Nguyễn Thị X khi đi mang theo 10.000.000 đồng, bỏ ra 5.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi lúc thắng lúc thua. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền 1.100.000 đồng trên chiếu bạc của X và thu giữ trong người 5.000.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị T khai nhận: Do phòng trọ của T đối diện phòng trọ của Đ nên sau khi đi bán gà ở chợ TM về và đang ăn cơm thì thấy có đồng người vô phòng của Đ đánh bài ăn tiền nên T sang tham gia chơi đánh bạc ăn tiền. T mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi lúc thắng, lúc thua. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ trên chiếu bạc có 500.000 đồng và trong người 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị ML khai nhận: Khoảng 14h00' ngày 06/5/2018, L qua nhà T tại phòng số 7 chơi và thấy phòng của Đ đang đánh bài nên L và T qua chơi. Quá trình chơi cứ một tiếng thì mỗi người chơi bỏ ra 50.000 đồng để trả tiền xâu cho Nguyễn Minh Đ là chủ phòng trọ số 6. L mang theo 14.600.000 đồng, bỏ ra 4.600.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi lúc thắng lúc thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ của L trên chiếu bạc 600.000 đồng và trong người 14.000.000 đồng có 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thị V khai nhận: V bán cá ở chợ LVQ, quận BT và thường xuyên chạy sang phòng trọ của Đ để kiểm tra vì Đ rất hiền lành. Ngày 05/5/2018, V chạy sang và ngồi ở quán nước gần dãy phòng trọ của Đ để uống nước. Sau đó, V vô phòng trọ của Đ thì thấy mọi người đang đánh bài ăn tiền nên cũng tham gia chơi. Những người chơi thắng hoặc ai thương Đ thì cho tiền, cho nhiều cũng lấy để Đ trả tiền điện nước và mua bài. Do Đ ra ngoài chợ tiếp tục bán cá nên V giữ dùm tiền mọi người cho Đ và đến cuối ngày được 1.300.000 đồng. Đ có đi mua nước uống cho mọi người nhưng hết bao nhiêu tiền thì V không biết. Trưa ngày 06/5/2018, V tiếp tục sang phòng trọ của Đ chơi đánh bài ăn tiền với những người khác, gồm: Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Thu N. Nguyễn Thị V mang theo 20.000.000 đồng, bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình chơi thắng 2.700.000 đồng. Lúc bị bắt quả tang thu giữ của V 500.000 đồng trên chiếu bạc và trong người 22.700.000 đồng dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc và 1.300.000 đồng là tiền xâu thu giùm cho em ruột là Nguyễn Minh Đ.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 40.700.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7: Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị Thu N và Nguyễn Thị Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối với Nguyễn Thị Thu N, sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã. Đến ngày 25/4/2019, Nguyễn Thị Thu N ra đầu thú.

+Vật chứng vụ án:

- Tổng cộng số tiền thu giữ là 94.750.000 đồng, bao gồm: Tiền dùng để đánh bạc và tiền xâu ngày 06/5/2018 là 40.700.000 đồng (trong đó, tiền thu trên chiếu bạc là 9.700.000 đồng, tiền thu trong người dùng để đánh bạc là 29.700.000 đồng và 1.300.000 đồng tiền xâu ngày 06/5/2018); và 52.800.000 đồng là tiền thu giữ trên người các bị cáo không dùng để đánh bạc

- Tiền xâu ngày 05/5/2018 là 1.250.000 đồng của Nguyễn Minh Đ; 01 (một) bộ bài Tây (52 lá) đã qua sử dụng; 04 (bốn) bộ bài Tây chưa qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Thu N phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2018 đến ngày 10/5/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị Thu N kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10 xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh và hòa nhập với cộng đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì bản thân phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm gây ra trong vụ án, cũng như các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều

321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu N có đơn kháng cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét, bị cáo Nguyễn Thị Thu N kháng cáo xin hưởng án treo nhưng trong giai đoạn điều tra được tại ngoại đã vi phạm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã; nên vi phạm điều cấm của pháp luật không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về mức hình phạt: Sau khi bị cáo Nguyễn Thị Thu N bỏ trốn đã tự giác ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được xem xét khi cấp sơ thẩm quyết định hình phạt; cũng như bản thân bị cáo đã hết tuổi lao động, có hoàn cảnh khó khăn và về tính chất, mức độ tham gia tội phạm so với các bị cáo khác đồng phạm trong vụ án có phần hạn chế hơn. Nên mức án 01 (một) năm tù cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu N, Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận. Các Luật sư chỉ phân tích về các tình tiết giảm nhẹ và cho rằng bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế dẫn đến việc đi khỏi nơi cư trú mà không báo với Cơ quan điều tra, khi biết mình bị truy nã đã tự giác ra đầu thú. Ngoài ra, hiện bị cáo đã lớn tuổi và bị bệnh cao huyết áp. Do đó, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Thị Thu N hưởng án treo đã đủ tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu N không tranh luận bổ sung, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người

phạm tội quả tang, các biên bản thu giữ đồ vật – tài liệu, lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị T (đã bị xét xử trong cùng vụ án), lời khai người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2018, trong lúc bị cáo Nguyễn Thị Thu N cùng Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị T đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài cào thắng thua bằng tiền tại Phòng số 6 nhà trọ số 46 Hẻm 48, Đường số 1, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh của Nguyễn Minh Đ cho các con bạc sử dụng phòng trọ của mình đánh bạc để thu tiền xâu; thì bị cơ quan Công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền là 94.750.000 đồng (trong đó, có: 9.700.000 đồng trên chiếu bạc, 1.300.000 đồng tiền xâu của Nguyễn Minh Đ và 83.750.000 tiền thu trong người các đối tượng đánh bạc).

Số tiền bị cáo Nguyễn dùng để đánh bạc và tiền xâu ngày 06/5/2018 khi bị bắt quả tang tính theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là 40.700.000 đồng (trong đó, tiền thu trên chiếu bạc là 9.700.000 đồng, tiền thu trong người dùng để đánh bạc là 29.700.000 đồng và 1.300.000 đồng tiền xâu ngày 06/5/2018)

Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thu N và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Thị Thu N là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính vẫn cố ý phạm tội.

Như vậy, với số tiền dùng đánh bạc và hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu N, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu N phạm tội phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, về hình thức ngày 25/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị Thu N có đơn kháng cáo làm trong thời hạn theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại các điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Thu N phạm tội đồng phạm với Nguyễn Thị ML, Nguyễn Thị X, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh TU, Huỳnh Văn D,

Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị T (mỗi người một tụ bài tham gia đánh bạc và luân phiên làm cái) nhưng vai trò và số tiền dùng đánh bạc có phần hạn chế hơn và chỉ tham gia đánh bạc dưới hình thức ké tụ với các bị cáo khác đã bị xét xử.

Mặc dù trong giai đoạn điều tra được tại ngoại đã vi phạm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và bị Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã; nên vi phạm điều cấm của pháp luật không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng sau khi bỏ trốn đã tự giác ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa được xem xét khi cấp sơ thẩm quyết định hình phạt; cũng như bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức có phần hạn chế; đã hết tuổi lao động, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bản thân đang mắc bệnh cao huyết áp.

Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm và nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Thu N thì mức án 01 (một) năm tù cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị Nguyễn Thị Thu N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm; cũng như ý kiến của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Thu N. Riêng ý kiến của Luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để được chấp nhận.

+Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thị Thu N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 97/2019/HSST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù (được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 06/5/2018 đến ngày 10/5/2018).

+Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7 (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA Quận 7 (2)
- TAND Quận 7 (2)
- Công an Quận 7 (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh